

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 7 năm 2019

V/v: “Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Hồng Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Kiều Công Ích** và bà **Vương Thị Thu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về việc “*Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hải Y** - Sinh năm 1969

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Khu 6, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ (*có mặt*).

Bị đơn: Ông **Phạm Quang V** - Sinh năm 1969

Nơi cư trú: Khu 6, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại: Đội X, phân trại số Y, Trại giam V - Cục C10, Bộ công an (địa chỉ: xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc). Ông V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà **Nguyễn Thị Hải Y** trình bày:

- Bà và ông Phạm Quang V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 12/10/1994 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung cùng gia đình ông V tại khu 6, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng chung sống cho đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm và còn do ông V không chịu làm ăn mà sa vào nghiện ma túy, nhiều lần vi phạm pháp luật bị kết án về các tội liên quan đến ma túy, bà và gia đình cũng đã nhiều lần khuyên bảo để ông V từ bỏ ma túy, làm ăn lương thiện nhưng không có kết quả. Gần đây nhất là năm 2016, ông V bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 10 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, hiện đang phải chấp hành án tại Trại giam V ở huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Bà và ông V cũng đã nhiều năm sống ly thân, tình cảm quan hệ vợ chồng cũng đã chấm dứt từ lâu. Bà xác định hôn nhân giữa bà với

ông V không có hạnh phúc, tình cảm của bà đối với ông V không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Quang V.

- Về con chung: Bà và ông Phạm Quang V có với nhau 02 con chung là Phạm Thị Nhã P: Sinh năm 1994 và Phạm Thái B: Sinh năm 1996, cả hai con chung đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác bà Yến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông **Phạm Quang V** vắng mặt phiên tòa do đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam nhưng ông V đã có bản tự khai thể hiện quan điểm như sau:

- Về thời gian, thủ tục kết hôn, thời gian, quá trình chung sống đúng như bà Nguyễn Thị Hải Y đã trình bày. Trong thời gian vợ chồng chung sống có nhiều bất đồng làm cho cuộc sống chung không được hòa thuận hạnh phúc. Ngoài ra, nguyên nhân mâu thuẫn cũng là do ông đã nhiều lần vi phạm pháp luật, bị kết án tù và hiện nay ông đang phải chấp hành hình phạt 10 năm tù tại Trại giam V về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Nay ông xác định tình cảm vợ chồng giữa ông với bà Y không còn, ông cũng yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hải Y.

- Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị Hải Y có với nhau 02 con chung như bà Y đã trình bày là Phạm Thị Nhã P: Sinh năm 1994 và Phạm Thái B: Sinh năm 1996, cả hai con chung đều đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng của vụ án: Các đương sự thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn sẽ giải quyết việc ly hôn nên Tòa án huyện Thanh Ba thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, do ông Phạm Quang V đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam, các đương sự cũng không yêu cầu phải hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Bị đơn trong vụ án là ông Phạm Quang V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Phạm Quang V: Bà Y và ông V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn do vậy hôn nhân giữa bà Y với ông V là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa bà Y và ông V đã xảy ra những mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm, lối sống. Ngoài ra còn do ông V sử dụng ma túy, nhiều lần

bị kết án phạt tù và hiện nay đang phải chấp hành bản án 10 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Từ những nguyên nhân đó là cho Hôn nhân giữa bà Y với ông V lâm vào tình trạng trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, vợ chồng đã không còn trách nhiệm, nghĩa vụ đối với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu được ly hôn của bà Y và ông V là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Phạm Quang V đều xác nhận có 02 con chung đều đã trưởng thành, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, công sức và các vấn đề khác do bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Phạm Quang V đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Phạm Quang V được ly hôn.
- Về con chung đã trưởng thành nên không giải quyết.
- Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không yêu cầu nên không giải quyết.
- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hải Y phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà Y đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0001664 ngày 27/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện; tỉnh;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn